

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 23)

ISSN: 2734-9195 10:27 16/06/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 23

Tiếp tục câu chuyện về Thiện nam tử Thiện Tài tìm cầu Phật Pháp

Vị này được giới thiệu tới nhiều vị Bồ tát, Đại tri thức, cốt để biết rằng trên đời có vô lượng pháp môn, mỗi người chuyên tu một pháp môn, thông đạt một pháp môn thì sẽ thông đạt mọi pháp môn. Mọi pháp môn thông đạt rồi thì sinh ra nghĩa lý vô ngại, viên mãn tròn đầy.

Thiện Tài đồng tử ở chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe được môn giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh, Ngài biết rõ tin hiểu, tự tại an trụ nơi pháp môn nầy, mà đi đến chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải. Đây là Nan thắng địa thứ năm, là chân tục hai trí, hành tướng trái nhau, hợp khiến cho tương ưng, vì rất nan thắng. Vị Thần nầy tức là mẹ của Phổ Cứu, biểu thị chân tinh tấn, tức từ định sinh. Khởi tâm động niệm, vì là vọng không thể tiến. Thiền gọi là "Tịch tĩnh". Nhập tục diễn pháp, hoá vật sâu rộng, nên gọi là "âm hải".

Lúc đó, vị Dạ Thần bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay ! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức mà cầu Bồ Tát hạnh. Thiện nam tử! Ta đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn". Môn giải thoát nầy có hai ý nghĩa:

1. Hoá sinh "toại chí" nên sinh hỉ, tức là phước đức trang nghiêm

2. Quán Phật Bồ Tát thắng dụng nên hoan hỉ, tức là trí tuệ trang nghiêm. Toại chí là chí làm cho toại nguyện, Quán hoá tức không gián đoạn, nên hỉ cũng niệm niệm sinh ra. Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đại Thánh! Phải làm tịnh đức sự nghiệp gì mới có thể thành tựu môn giải thoát nầy? Cảnh giới hạnh chứng như

thế nào? Sinh khởi phương tiện gì? Quán sát suy ngẫm như thế nào"?

Vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm ưa thích thanh tịnh bình đẳng. Ta phát khởi tâm ưa thích lìa tất cả thế gian bụi dơ, thanh tịnh kiên cố trang nghiêm không thể hoại. Ta lại phát khởi tâm phan duyên không thối chuyển, quả vị vĩnh viễn không thối chuyển. Ta phát khởi tâm trang nghiêm công đức núi báu bất động. Ta lại phát khởi tâm không trụ xứ. Ta lại phát khởi tâm hiện khắp cứu hộ trước tất cả các chúng sinh. Ta lại phát khởi tâm thấy tất cả biển chư Phật không nhàm đủ. Ta lại phát khởi tâm cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ Tát. Ta lại phát khởi tâm trụ biển đại trí quang minh.

Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng hoang lo buồn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa buồn rầu khổ não. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp không vừa ý. Chúng sinh đều chấp vào cảnh giới sáu trần, bị pháp nhiễm ô nầy làm thương hại tuệ mạng của họ, một chút lợi ích cũng chẳng có. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ thương yêu mà xa lìa, ghét mà gặp nhau. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ác duyên ngu si các khổ. Ta lại phát khởi tâm làm chỗ nương nhờ cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi khổ sinh tử. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ sinh già bệnh chết. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp vui vô thượng của Như Lai. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ hoan hỉ vui thích. Vị Dạ Thần dùng phương pháp thiện xảo phương tiện để trả lời bốn câu hỏi của Thiện Tài đồng tử. Trong 20 tâm nầy, 10 tâm trước là tâm đại trí trên cầu Phật đạo. 10 tâm sau là tâm đại bi hạ hoá chúng sinh. Ta phát đủ thứ tâm ở trên như vậy rồi, lại vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ dần dần đạt đến bậc nhất thiết trí tuệ.

Đó là: Nếu thấy chúng sinh ưa chấp chỗ ở cung điện và nhà cửa, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ thấu rõ thông đạt tự tính tất cả các pháp, mà xa lìa mọi sự chấp trước. Nếu thấy chúng sinh tham luyến chấp trước cha mẹ anh em chị em lục thân quyến thuộc, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ được dự vào đại chúng hải hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát. Nếu thấy chúng sinh tham luyến chấp trước vợ con, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ xả lìa ái nhiễm sinh tử, có ái nhiễm tức là sinh tử, xả lìa ái nhiễm thì sẽ chấm dứt sinh tử, sinh khởi tâm đại bi, do đó có câu: "Từ hay ban vui", ban cho tất cả chúng sinh an lạc, đối với tất cả chúng sinh, bình đẳng không phân biệt. Nếu thấy chúng sinh trụ nơi cung vua, có rất nhiều thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được cùng nhau tập hội với Thánh chúng, nhập vào giáo pháp của Như Lai. Nếu thấy chúng sinh tham nhiễm chấp trước cảnh giới, nhìn

chẳng thấu, buông chẳng được tất cả cảnh giới, như người tu đạo gặp một thứ cảnh giới nào đó, thì tham đắm vào cảnh giới đó, kỳ thật tu đạo tức là tu hướng về trước, có cảnh giới gì hiện tiền, thì đó chỉ là một bộ phận thành tựu của sự tu hành, không cần nhiễm trước, mà cảm thấy cảnh giới thù thắng như thế nào, thì ta vì họ nói pháp, giáo hoá họ đừng tự phế bỏ giữa đường, phải dũng mãnh tinh tấn, tiến vào cảnh giới của Như Lai. Đoạn nầy cả hai minh xả giới Ba La Mật, dùng xả tất cả tham trước, thì giữ giới thanh tịnh.

Nếu ta thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ trụ nhẫn Ba La Mật của Phật. Giống như chúng ta tu đạo rất khổ, phải nhẫn lạnh, nhẫn nóng, nhẫn đói, nhẫn khát, tất cả đều phải nhẫn, không thể đối với cảnh giới bạn chẳng hoan hỉ, bèn nổi giận. Đạo lý trong Kinh nói, nhất định phải sử dụng, không thể gặp cảnh giới, mà không thể dùng pháp môn trong Kinh điển. Người nóng giận nhiều, nhất định phải thay đổi sự nóng giận của mình, phải tu hạnh nhẫn nhục, nhẫn nhục Ba La Mật, chứ chẳng có pháp nào khác. Vị Dạ Thần lại nói: Nếu ta thấy chúng sinh tâm họ giải đãi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật, không nên giải đãi, người nào giải đãi thì sẽ đoạ lạc. Nếu thấy chúng sinh tâm họ tán loạn, cứ khởi vọng tưởng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thiền Ba La Mật của Phật, hồi quang phản chiếu, thì tự nhiên sẽ hàng phục được tâm mình. Nếu thấy chúng sinh vào rừng rậm tà tri tà kiến, bị vô minh ám chướng linh tính của mình, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi rừng rậm tà kiến đen tối. Nếu thấy chúng sinh ngu si không có trí tuệ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được Bát Nhã Ba La Mật, có đại trí tuệ. Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử. Nếu thấy chúng sinh thân tâm ý chí hạ liệt, chẳng cao thượng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ phát tâm lớn, viên mãn nguyện Phật bồ đề. Nếu thấy chúng sinh trụ hạnh lợi mình, chỉ biết lợi ích chính mình, chẳng tu hạnh lợi tha, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hồi tiểu hướng đại, phát khởi đại nguyện chẳng những lợi ích chính mình, mà còn muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí tuệ lực Ba La Mật của Bồ Tát. Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si đen tối, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí tuệ Ba La Mật của Bồ Tát, đây là dùng mười độ hoá trị mười che đậy.

Nếu ta thấy chúng sinh nhan sắc hình tướng không đầy đủ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Phật. Nếu thấy chúng sinh hình dung xấu xí, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ tu hành như thế nào, khiến cho họ đắc được pháp thân thanh tịnh vô thượng của Phật, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, ai thấy cũng sợ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu không thể nghĩ bàn của Như Lai. Nếu thấy chúng sinh tình nhiều lo buồn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được an

ổn khoái lạc rốt ráo của Phật. Tại sao chúng sinh hữu tình nhiều lo buồn? Vì cảm tình phong phú, cảm tình dụng sự, cho nên đa sầu thiện cảm, việc gì cũng lo buồn, việc không nên buồn, cũng sinh buồn.

Nếu thấy chúng sinh bần cùng khổ sở, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ gieo phước trồng tuệ trước cửa Tam Bảo, đắc được vô lượng công đức bảo tạng của Bồ Tát. Nếu thấy chúng sinh trụ nơi vườn rừng, đây là chỉ những vị tu hành, tham trước tịch tĩnh, cũng chẳng hiểu Phật pháp, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ siêng năng cầu nhân duyên Phật pháp. Nếu thấy chúng sinh đi trên đường, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hướng về con đường nhất thiết trí. Nếu thấy chúng sinh ở trong xóm làng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Nếu thấy chúng sinh ở tại nhân gian, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vượt qua đạo hai thừa, Thanh Văn và Duyên Giác, mà trụ bậc Như Lai, tức là một thừa Phật đạo. Nếu thấy chúng sinh ở trong thành quách, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ ở trong thành Pháp Vương của Phật. Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng, đông tây nam bắc, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí tuệ ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, bình đẳng. Nếu thấy chúng sinh ở tất cả các nơi mười phương, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí tuệ, thấy tất cả Phật pháp tận hư không khắp pháp giới.

Trên đây có hai mươi môn, đều là giáo hoá chúng sinh chưa tích luỹ công đức, khiến cho họ tu thắng tuệ được nhân quả công đức của Phật.

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham, tức là tham tài sắc danh ăn ngủ, thì ta vì họ nói pháp môn quán bất tịnh, người nhiều tham dục phải tu quán bất tịnh, quán tưởng chín lỗ trên thân người thường chảy ra đồ bất tịnh, chẳng có chỗ nào đáng ưa thích, khiến cho họ xả lìa tư tưởng ái nhiễm sinh tử. Nếu thấy chúng sinh nhiều sân, thì ta vì họ nói pháp môn quán đại từ bi, khiến cho họ được vào quán từ bi, mà siêng năng tu tập. Nếu thấy chúng sinh nhiều ngu si, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí tuệ sáng suốt, để quán sát biển nguồn gốc tất cả các pháp.

Tại sao con người ngu si?

Vì chẳng minh bạch nhân quả. Nếu họ quán được tiền nhân hậu quả của tất cả các pháp, hiểu rõ tất cả pháp đều do nhân duyên sinh ra, thì họ sẽ thông đạt thật tướng các pháp, chứng được trí sáng, chẳng còn ngu si nữa. Nếu thấy chúng sinh tham sân si bằng nhau, đẳng phần, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được vào tất cả biển đại nguyện các thừa, nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa. Nếu thấy chúng sinh thích vui sinh tử, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ nhàm lìa sinh tử. Nếu thấy chúng sinh chán khổ não sinh tử, đáng được Như Lai hoá độ họ, thì ta vì họ nói pháp,

khiến cho họ có thể đủ thứ phương tiện thị hiện thọ sinh. Tuy ở trong dòng sinh tử, mà chẳng bị nghiệp duyên sinh tử trói buộc. Tuy thọ sinh, nhưng cũng rất tự tại. Nếu thấy chúng sinh có tình ái, chấp trước sắc pháp năm uẩn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trụ cảnh giới không chỗ nương tựa. Nếu thấy chúng sinh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm. Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu căng ngã mạn, thì ta vì họ nói pháp nhẫn bình đẳng, tu hạnh nhẫn nhục. Nếu thấy chúng sinh tâm họ quanh co, nói những lời không ngay thẳng, thì ta vì họ nói tâm ngay thẳng là đạo tràng của Bồ Tát, phải tâm ngay nói thẳng. Ở trên có mười môn, dùng môn đối trị, để phá hoặc chướng của họ.

Hỏi: Trung đạo có phải là chẳng có cảnh giới vô không chăng?

Đáp: Trung đạo chẳng phải chẳng có vô không, nó cũng có "có", cũng có "không", nhưng bạn đừng rơi vào có, cũng đừng rơi vào không. Tức là bạn đừng chấp vào không, cũng đừng chấp vào có, đó tức là trung đạo. Đừng chấp trước, chứ chẳng phải nói nó chẳng có. Rơi vào không, là bạn thiên về không. Rơi vào có, là bạn thiên về có. Chẳng không, chẳng có, tức là trung đạo, đây là chẳng chấp trước. Nếu tìm trung đạo, mà bạn chấp vào trung vào, thì cũng chẳng phải là trung đạo. Thiện nam tử! Ta dùng ba mươi bảy môn vô lượng pháp thí trên đây, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá điều phục chúng sinh, khiến cho họ xa lìa thống khổ ba đường ác, hưởng thọ phước vui của trời người, thoát khỏi sự ràng buộc của ba cõi, trụ nơi nhất thiết trí. Lúc đó ta bèn đắc được biển pháp quang minh hoan hỉ rộng lớn, tâm ta rất sung sướng, an ổn thư thái. Đây là thấy vật, nên đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ Tát, tu hành đủ thứ đại hạnh và đại nguyện. Ta lại thị hiện đủ thứ diệu sắc thân thanh tịnh, có đủ thứ thường quang, phóng ra đủ thứ quang minh. Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, nhập vào môn nhất thiết trí. Lại nhập vào đủ thứ tam muội, ở trong tam muội thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Lại vang ra đủ thứ biển âm thanh, đầy đủ các thứ thân trang nghiêm, nhập vào đủ thứ diệu pháp môn của Như Lai. Đi đến đủ thứ biển cõi nước của chư Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, đắc được đủ thứ biển biện tài vô ngại. Chiếu soi đủ thứ cảnh giới giải thoát. Đắc được đủ thứ biển trí tuệ quang minh. Nhập vào đủ thứ biển tam muội. Du hí đủ thứ các môn giải thoát. Dùng đủ thứ môn, hướng về nhất thiết trí. Đủ thứ trang nghiêm hư không pháp giới. Ta lại dùng đủ thứ mây trang nghiêm, che khắp hư không. Ta lại quán sát đủ thứ đạo tràng chúng hội, tích tụ đủ thứ thế giới, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thanh tịnh, hoặc nhiễm ô, đều ở trong phạm vi của ta. Ta lại nhập vào đủ thứ cõi nước chư Phật. Đi đến đủ thứ biển phương hướng. Thọ đủ thứ sứ mạng của Như Lai. Theo đủ thứ đạo tràng của

Như Lai. Cùng tụ hội đủ thứ Bồ Tát ở một chỗ. Mưa xuống đủ thứ mây trang nghiêm. Vào đủ thứ phương tiện của Như Lai. Quán sát đủ thứ biển pháp thâm sâu vi diệu của Như Lai. Vào đủ thứ biển trí tuệ. Ngồi đủ thứ toà báu trang nghiêm. Đây là trước quán cảnh giới Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ta quán sát đạo tràng chúng hội đó, biết thần lực của Phật vô lượng vô biên, ta bèn sinh tâm đại hoan hỉ. Thiện nam tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Lại quán Như Lai ở trong niệm niệm, phóng đại quang minh, đầy khắp tận hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Ta lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện biển quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, lại dùng quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật làm quyến thuộc. Mỗi mỗi luồng quang minh đều khắp cùng tất cả hư không pháp giới, tiêu diệt tất cả thống khổ vô minh của các chúng sinh, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Lại nữa thiện nam tử! Ta quán sát tướng vô kiến đảnh của Như Lai và giữa lông mày, trong niệm niệm xuất hiện mây bảo diệm sơn nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây hương quang minh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả cõi Phật, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi tướng của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đến khắp mười phương tất cả thế giới, ta thấy như vậy rồi, sinh

tâm đại hoan hỉ. Lại nữa, thiện nam tử!

Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây Phật biến hoá nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, thị hiện Như Lai từ lúc ban đầu phát tâm tu Ba La Mật, đầy đủ đạo trang nghiêm phước trí, cho đến chứng được Bồ Tát địa, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên Vương nhiều như số hạt bụi bất khả bất khả thuyết cõi Phật, và dùng thần thông biến hoá tự tại của Thiên Vương, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Chúng sinh nào đáng dùng thân Thiên Vương độ được, thì liền hiện thân Thiên Vương để vì họ nói pháp, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Lại như thân mây Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, thân mây Phạm Vương, thảy đều hiện ra ở trong mỗi mỗi lỗ lông của Phật như vậy, nói pháp như vậy. Ở trên là quán Phật thắng dụng, có mười môn.

Ta thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, ở trong niệm niệm, ta sinh tâm đại hoan hỉ, sinh tâm đại tin ưa, tâm lượng ta bằng pháp giới nhất thiết trí. Phước tuệ và pháp giới nhất thiết trí của ta bình đẳng. Chỗ xưa kia ta chưa đắc được, nay đều đã đắc được. Cảnh giới mà xưa kia chưa chứng, nay cũng đã chứng được. Tam muội mà xưa kia chưa nhập vào, nay đều đã ngộ nhập vào. Hạnh môn mà xưa kia chưa viên mãn, nay đều đã được viên mãn. Cảnh giới mà xưa kia chưa thấy, nay cũng đã thấy được cảnh giới đó. Chỗ xưa kia chưa nghe, nay đều đã nghe được.

Vì nhờ ta biết rõ được tướng hư không pháp giới. Lại biết tất cả pháp chỉ là một tướng tịch tĩnh, không có tướng nào khác. Bình đẳng vào được đường ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Lại diễn nói được tất cả Phật pháp vô biên. Thiện nam tử! Ta nhập vào pháp môn Bồ Tát niệm niệm sinh ra biển quang minh giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn. Đây là vị Dạ Thần dùng đại trí năng quán, gọi thể tướng pháp giới, nên sở sinh tin đẳng, đẳng nhất thiết trí.

Lại nữa, thiện nam tử! Pháp môn giải thoát nầy vô lượng vô biên, vì vào được khắp tất cả môn pháp giới. Môn giải thoát nầy vô cùng vô tận, vì phát khởi tâm nhất thiết trí tính, bảo tạng trí tuệ của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy không bờ mé, vì vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sinh không giới hạn. Tư tưởng của chúng sinh không có bờ mé, mà môn giải thoát nầy cũng không có bờ mé, bao hàm tư tưởng của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy rất thâm sâu, vì chỉ có trí tuệ tịch tĩnh mới biết được cảnh giới. Môn giải thoát nầy rộng lớn, vì khắp cùng tất cả cảnh giới của Như Lai. Môn giải thoát nầy không hoại, vì

là mắt trí tuệ của Bồ Tát biết được. Môn giải thoát nầy không đáy, vì tận đáy nguồn nơi pháp giới, chẳng có khi nào cùng tận. Môn giải thoát nầy tức là phổ môn, vì ở trong một việc thấy khắp tất cả các thần thông biến hoá, do đó có câu: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Môn giải thoát nầy trọn không thể thủ lấy, cũng không thể bỏ, vì pháp thân của tất cả chư Phật đều bình đẳng, không hai, không phân biệt. Môn giải thoát nầy trọn không sinh, cũng không diệt, vì nhờ ta biết rõ được tất cả pháp như mộng huyễn bọt bóng, như sương, cũng như điện.

Môn giải thoát nầy như hình bóng, vì nhất thiết trí tuệ, nguyện lực và quang minh sinh ra. Môn giải thoát nầy như biến hoá, chẳng có thật thể, vì hoá sinh các hạnh thù thắng của Bồ Tát. Môn giải thoát nầy như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy như nước lớn, vì hay dùng nước đại bi thấm nhuần căn tính của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy như lửa lớn, vì làm khô cạn nước tham ái và dục niệm của chúng sinh. Nếu tu môn giải thoát nầy, thì dục niệm sẽ dứt. Môn giải thoát nầy như gió lớn, vì khiến cho các chúng sinh mau chóng hướng về đạo nhất thiết trí. Môn giải thoát nầy như biển lớn, vì có đủ thứ công đức tạng để trang nghiêm tất cả các chúng sinh. Môn giải thoát nầy như núi Tu Di, vì sinh ra nhất thiết trí biển pháp bảo. Môn giải thoát nầy như thành quách lớn thời xưa, quách ở bên ngoài thành, vì dùng để trang nghiêm tất cả diệu pháp. Môn giải thoát nầy như hư không, vì bao dung khắp thần lực của chư Phật ba đời quá khứ hiện tại và vị lai.

Môn giải thoát nầy như mây lớn, vì khắp chúng sinh mưa đại pháp vũ, để thấm nhuần căn tính của chúng sinh. Môn giải thoát nầy như mặt trời chiếu sáng, vì phá được đen tối vô tri của chúng sinh. Môn giải thoát nầy như trăng rằm, vì đầy đủ biển phước đức rộng lớn. Môn giải thoát nầy như chân như, vì đều khắp cùng tất cả mọi nơi. Chân như chỗ nào cũng có, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, tận hư không khắp pháp giới đều không ra khỏi bản thể của chân như. Môn giải thoát nầy như bóng của mình, vì từ thiện nghiệp của mình hoá sinh ra. Môn giải thoát nầy như tiếng vang, như vang theo tiếng, vì tuỳ căn cơ của chúng sinh mà diễn nói tất cả diệu pháp. Môn giải thoát nầy như hình bóng, vì tuỳ tâm chúng sinh mà chiếu hiện. Môn giải thoát nầy như đại thụ vương, vì nở hoa tất cả thần thông. Môn giải thoát nầy như kim cang, vì bổn lai không thể hoại. Môn giải thoát nầy như châu như ý, vì sinh ra vô lượng sức tự tại. Bạn nghĩ muốn cái gì, thì liền có cái đó, toại tâm mãn nguyện. Môn giải thoát nầy như ly cấu tạng ma ni bảo vương, vì hay thị hiện các thần lực của tất cả Như Lai ba đời. Môn giải thoát nầy như hỉ tràng ma ni báu, vì có thể bình đẳng vang ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật.

Ở trên đây có hai mươi hai môn, dụ nói nhờ tướng sâu rộng, vì khó biết được. Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi nói đủ thứ những ví dụ nầy, ngươi nên thường thọ trì nơi tâm, hành trì nơi thân, phải quán sát suy ngẫm, tuỳ thuận ngộ nhập.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải rằng: "Đại Thánh! Làm thế nào tu hành đắc được môn giải thoát nầy"?

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng nầy, thì sẽ đắc được môn giải thoát nầy. Những gì là mười pháp tạng?

Một là pháp tạng tu bố thí rộng lớn, tức là tu tài thí, pháp thí, vô uý thí. Tài thí bao gồm nội tài và ngoại tài.

Người khác đến mắng bạn, hoặc nói xấu bạn, đó đều là đại thiện tri thức của bạn! Họ nói bạn, họ đúng là thiện tri thức của bạn. Ngược lại bạn phải tìm chỗ tốt của họ, đừng có khi nghe những lời trái tai, thì nổi nóng. Cho nên bất cứ các vị đến chỗ nào, nếu nghe có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn đừng có biện luận với họ, đừng có tranh luận với họ. Tại sao? Vì một khi tranh luận thì sẽ có thị phi, do đó có câu: "Tranh là tâm hơn thua. Trái ngược lại với đạo. Sẽ sinh tâm bốn tướng. Làm sao được tam muội"? Khi bạn tranh với người khác, thì sẽ có sự thắng bại, đây là trái ngược lại với đạo. Khi biện luận với người khác, thì sẽ sinh ra tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Làm sao bạn đắc được tam muội? Khi bạn tranh luận với người khác, thì sẽ có thị phi, do đó có câu: "Thị phi suốt ngày có. Không nghe tự nhiên không". Hơn nữa, có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn nên thế ta lạy họ mấy lạy, và cảm ơn họ, vì họ đặc biệt quan tâm đến ta, mới muốn dạy dỗ ta. Người dạy dỗ mình là thiện tri thức của mình. Do đó, không nên tranh dài luận ngắn với người khác.

"*Thị phi hà tu biện?*
Chân nguỵ cửu tự minh
Trí giả kiến chân thật
Ngu giả hành hư nguỵ
Thiện giả học Bồ Tát
Ác giả cảm mã
Phật Bình đẳng đại nhân từ
Phổ nhiếp chư hàm thức"

Nghĩa là: Thị phi không cần nói. Thật giả lâu sẽ rõ. Người trí thấy chân thật. Kẻ ngu làm việc quấy. Người thiện học Bồ Tát. Kẻ ác dám mắng Phật. Bình đẳng đại nhân từ. Nhiếp khắp các hàm thức.

Người ta nói bạn đúng, hoặc không đúng, đều không cần biện luận. Thật và giả, thời gian lâu sau thì tự nhiên nước cạn đá bày. Người có trí tuệ thì gặp việc gì cũng đều minh bạch chân lý. Kẻ ngu si cứ làm những chuyện sai quấy, thỏa mãn việc mắng chửi người. Làm những chuyện hồ đồ, gây ra những lỗi lầm. Người hiền lương thì cử chỉ hành động đều học tập theo từ bi hỉ xả của Bồ Tát, lợi ích tất cả chúng sinh. Kẻ ác thì chẳng nói gì đến nhân quả, bát vô nhân quả, cho đến Phật mà họ cũng dám mắng chửi, thì huống gì chúng ta là những người bình thường! Cho nên chúng ta phải học tập đại từ bi bình đẳng của Phật, kẻ oán người thân đều bình đẳng. Ai đối với ta tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng đối đãi; ai đối với ta không tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Phải dùng tâm bình đẳng đại từ bi, để nhiếp thọ khắp tất cả các chúng sinh, đây gọi là làm "Bố thí pháp tạng rộng lớn". Pháp thí tức là diễn nói diệu pháp, để lợi ích tất cả chúng sinh. Vô uý thí, tức là nếu người nào đó sợ hãi, thì bạn hãy an ủi họ, khiến cho họ hết sợ hãi, đó đều là bố thí. Thứ hai là pháp tạng tu tịnh giới rộng lớn, vào khắp biển công đức kim cang quang minh bảo kiếm của tất cả chư Phật.

Các vị phải chú ý "Tịnh giới" nầy, tịnh là gì? Tức là thanh tịnh không nhiễm ô. Một niệm không sinh, gọi là tịnh, tức là tịnh niệm. Nếu bạn chỉ có giữ giới biểu hiện bên ngoài, nói: "Tôi chẳng sát sinh", nhưng trong tâm của bạn bất mãn người khác, nóng giận, đó đều là phạm giới sát. Hoặc bạn nói: "Tôi không trộm cắp", nhưng trong tâm của bạn thường hâm mộ tài vật của người khác, hoặc đố kị tài cán của người khác. Hoặc bạn nói: "Tôi không tà dâm", nhưng trong tâm của bạn thường khởi vọng tưởng đến người khác tính, đó đều là phạm giới tà dâm, chẳng thanh tịnh. Tịnh giới là phải thật thanh tịnh, chẳng có chút niệm nhiễm ô nào, thì đó mới gọi là thanh tịnh. Thứ ba là pháp tạng tu kham nhẫn rộng lớn, có thể suy ngẫm khắp tất cả pháp tính.

Nhẫn nhục chẳng dễ dàng tu tí nào, nếu dễ tu thì chẳng biểu hiện được chân tâm của bạn. Cho nên trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia Đại Sư có nói rằng: "Chẳng vì chê bai khởi oán thân". Đừng vì người khác chê cười mình, phỉ báng mình, thì mình bất mãn họ, có sự hiềm hận. Hoặc có người khen ngợi mình, nói mình một câu tốt, thì mình rất cao hứng. Đó đều là bị tám ngọn gió thuận, nghịch: Xưng, cơ, khổ, lạc, lợi suy, đắc, thất, thổi động tâm mình. Ví như có người khen ngợi bạn, bạn cũng chẳng hoan hỉ. Có người quở trách bạn, bạn cũng chẳng buồn phiền. Gặp việc khổ sở như thế nào, cũng đều nhẫn thọ được. Gặp việc vui cũng nhẫn thọ được. Lợi, tức là đắc được lợi ích. Suy, tức là gặp sự việc không thuận lợi. Đắc thất, tức là được điều gì đó, hoặc mất mát điều gì đó. Đó là tám gió.

Chúng ta giảng về vấn đề nầy là phải vận dụng, chứ chẳng phải nghe rồi thì thôi. Chúng ta minh bạch đạo lý nầy, gặp những cảnh giới nầy đến, thì phải có một chút định lực. Chẳng phải nói tôi biết, nhưng khi đến lúc thì không thể vận dụng được, đó cũng chẳng có ích gì. Pháp thì phải thực hành, bạn nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành thì chẳng phải là đạo. Đạo thì phải hành, không hành thì có đạo gì? Đức thì phải làm, không làm sao có đức? Miệng bạn nói đạo đức, mà chẳng hành đạo đức, thì chẳng có ích gì. Cho nên phải cung hành thực tiễn, thì đó mới là công đức. Kham nhẫn, tức là không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì không cần nói, vì bạn không thọ được, nên mới phải thọ. Bạn nhẫn không được, mới phải nhẫn. Có người nói: "Tôi không thể nhẫn", không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Đến lúc đó mới có thể qua được cửa ải. Nếu bạn qua không được cửa ải, thì bạn không thể đắc được pháp hỉ sung mãn, chẳng đắc được lợi ích của pháp, thì không thể đạt được Ba La Mật viên mãn dùng trí tuệ đến bờ kia.

Thứ tư là pháp tạng tu tinh tấn rộng lớn, hướng về biển nhất thiết trí, luôn không thối chuyển. Tinh tấn tức là lúc nào cũng phải tinh tấn, ngày đêm sáu thời chẳng có lúc nào nghỉ ngơi, thường tinh tấn, tu tinh tấn độ, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, thân chẳng mệt mỏi, tâm chẳng lười biếng, thời khắc lúc nào cũng từ từ dũng mãnh tinh tấn tiến về trước. Thứ năm là pháp tạng tu thiền định rộng lớn, có thể diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Thiền định tức là tư duy tu, hiện tại chúng ta đang đả thiền thất, là tu thiền định độ. Thiền định độ và tư duy tu, là dạy bạn tham ngộ "Niệm Phật là ai?" Một cửa thâm nhập, một niệm chẳng sinh. Do đó có câu: "Một niệm không sinh toàn thể hiện. Sáu căn hốt động bị mây che".

Khi sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý động, thì giống như bầu trời nổi mây lên. Khi căn mắt động, thì bị sắc trần lay chuyển. Khi căn tai động thì bị thanh trần lay chuyển. Khi căn mũi động thì khi ngửi mùi thơm bị hương trần lay chuyển. Khi căn lưỡi động, lưỡi nếm vị thì bị vị trần lay chuyển. Thân xúc giác thì bị xúc trần lay chuyển. Ý duyên pháp thì bị pháp trần lay chuyển. Cho nên khi bạn chấp trước vào sáu trần, thì sẽ "hốt động", bị vô minh che đậy, cho nên tu thiền định thì sáu căn phải thanh tịnh. "Mắt quán hình sắc bên trong chẳng có. Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay". "Thấy việc tỉnh việc thoát thế gian. Thấy việc mê việc đoạ trầm luân". Đó đều là tại con mắt. Đạo lý trước mắt đều rất nông cạn, nếu bạn không thể làm được, thì chẳng có ích gì.

Kinh điển dạy chúng ta chiếu theo đạo lý mà thực hành, nếu bạn chẳng thực hành, thì dù có hiểu biết nhiều, cũng chẳng có lợi ích gì. Nếu bạn biết một chút mà thực hành một chút, thì sẽ có một chút thọ dụng. Ví như bạn nghe được pháp tạng bố thí rộng lớn, liền tu hành bố thí. Khi nghe được tịnh giới, liền tịnh

giới độ. Đừng có khởi những vọng tưởng tà tri tà kiến. Đừng có khi gặp những cảnh giới nào đó, thì bị cảnh giới lay chuyển. Tóm lại, phải giữ gìn định lực của mình. Nếu biết kham nhẫn, thì phải tu nhẫn nhục. Biết tinh tấn thì phải tu tinh tấn. Chẳng phải nói: "Tôi hiểu rồi, trong Phật pháp có tinh tấn Ba La Mật", chỉ là niệm, một niệm, hoặc nghe, một thoáng nghe, nếu như vậy thì bạn chẳng có chút lợi ích gì hết, chính bạn phải thực hành. Cho nên tôi hy vọng, các vị biết một chút, làm một chút, đừng có nghe kinh rồi, tâm sân của mình vẫn nặng nề như trước, tâm tham của mình cũng lớn như xưa, tâm si của mình vẫn lợi hại như lúc trước. Nếu chẳng nghĩ cách thay đổi, thì dù có nghe bao nhiêu kinh cũng chẳng có ích lợi gì.

Tu đạo nhất định phải cung hành thực tiễn, nếu chẳng cung hành thực tiễn, thì chẳng bằng không nghe. Không nghe, thì trong tâm chẳng có nhiều cặn bã, vẫn sạch sẽ một chút. Bạn nghe rồi, nếu không thực hành thì trong tâm nhiều vọng tưởng. Cho nên tôi hy vọng các vị đều phải tự mình chân thật tu hành, mới không có lỗi với cha mẹ tổ tiên từ vô thuỷ kiếp đến nay, họ đều đang đợi bạn tu hành, bạn tu hành thành công, thì họ cũng được lìa khổ được vui. Cho nên tu hành thiền định, chẳng những diệt trừ nhiệt não của mình, mà cũng diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Nhiệt não cũng tức là phiền não, cũng tức là vô minh. Có vô minh thì chẳng có trí tuệ. Tu thiền định sẽ sinh ra trí tuệ, cho nên sẽ diệt trừ tất cả phiền não. Thứ sáu là pháp tạng tu Bát Nhã rộng lớn, có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp.

Chúng ta phải tu hành Bồ Tát hạnh, trước hết phải tu hành mười pháp tạng rộng lớn. Mười pháp tạng rộng lớn nầy cũng là mười độ, mười môn Ba La Mật. Tại sao nói "Rộng lớn"? Vì trong một độ có đủ đạo lý mười độ. Trong mười độ cũng do mỗi một độ thành tựu. Phân ra là mười độ, hợp lại trong mỗi một độ, đều có mười độ, đều đầy đủ lý mười độ. Cho nên nói tu hành pháp tạng Bát Nhã rộng lớn. Nếu chẳng phải pháp môn một độ đầy đủ mười độ, thì không cần phải nói đến hai chữ "Rộng lớn", chỉ nói Bát Nhã độ là được. Pháp tạng rộng lớn, chẳng những đầy đủ mười độ, mà cũng đầy đủ trăm độ, ngàn độ, vạn độ, vô lượng độ, đều bao quát ở trong mỗi một độ. Cho nên nói "Biết rõ khắp tất cả biển pháp" - Từ Bát Nhã độ, bèn có thể thâm nhập tất cả biển pháp, mới đắc được trí tuệ như biển. Thứ bảy là pháp tạng tu phương tiện rộng lớn, có thể khắp thành thục biển tất cả chúng sinh.

"Phương tiện" cũng tức là quyền pháp, quyền giáo. Quyền là quyền xảo phương tiện, thông quyền đạt biến. Pháp phương tiện, cũng có thể nói là pháp đặc biệt. Pháp nầy thường chẳng ở trong khuôn phép, chẳng có nhất định, nên nói là phương tiện. Có lúc giáo hoá chúng sinh, phải dùng đủ thứ thông quyền đạt biến, thiện xảo phương tiện, lâm thời đặt nghi: Do sự đặt nghi, do thời đặt nghi,

do cảnh đặt nghi. Vì cảnh giới khác nhau, nên thời gian chế định, phương pháp cũng khác nhau, cho nên gọi là "phương tiện".

Phương tiện chẳng phải là luôn luôn, mà là tạm thời, đến lúc sẽ dùng một thứ phương pháp, do môn phương tiện quyền xảo, mà dẫn vào Phật đạo. "Khắp thành thục biển tất cả các chúng sinh", tức cũng là quán căn cơ vì người nói pháp, tức cũng là theo bệnh cho thuốc, vì người thí giáo, để cứu độ khắp biển tất cả các chúng sinh. Thứ tám là pháp tạng tu các nguyện rộng lớn. Pháp nguyện lực đến bờ kia, khắp tất cả cõi Phật, biển tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát lục độ vạn hạnh, mười độ vạn hạnh. Thứ chín là pháp tạng tu các lực rộng lớn. Do sức lực nầy, mà niệm niệm thị hiện ra nơi tất cả biển pháp giới, tất cả cõi Phật, thành Đẳng Chính Giác, thường không ngừng nghỉ. Đây là nhờ có sức lực nầy ở phía sau chi trì, cho nên lúc nào cũng đều dũng mãnh tinh tấn. Thứ mười là pháp tạng tu trí tuệ thanh tịnh rộng lớn. Tịnh trí thì chẳng có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Cũng không có tâm ích kỷ lợi mình, cũng chẳng có tâm tham, tâm sân và tâm si. Đây là trí tuệ thanh tịnh, không có chút cặn đục nào. Cho nên đắc được trí tuệ của Phật, biết khắp các pháp của tất cả chư Phật ba đời, không có chướng ngại, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, không tu không chứng. Thiện nam tử! Nếu tất cả Bồ Tát an trụ mười đại pháp tạng như vậy, thì sẽ đắc được trí tuệ thanh tịnh giải thoát như vậy, tăng trưởng thần thông, tích tụ hết thảy căn lành, kiên cố không hoại, an trụ nơi quả vị bồ đề, khiến cho được viên mãn.

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi"? Đây là hỏi về phát tâm bao lâu, vì muốn hiển bày nguồn gốc đạo thâm sâu.

Vị Dạ Thần đáp: "Thiện nam tử! Phía đông biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm nầy, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong biển thế giới đó, lại có thế giới chủng, tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm. Trong đó lại có thế giới, tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thế giới đó dùng tất cả hương kim cang ma ni vương làm thể, hình tướng như lầu các. Dùng các mây báu đẹp làm bờ mé, trụ ở biển tất cả báu anh lạc, có mây cung điện đẹp che phủ ở phía trên thế giới. Thế giới đó sạch dơ xen tạp lẫn nhau.

Trong thế giới đó, đời quá khứ xa xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng, nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng, đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh. Có đức Phật hiệu là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành tựu Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác ở thế giới đó. Thánh nhân ở thế giới thanh tịnh, còn phàm phu thì ở thế giới dơ bẩn, mà thế giới đó có Thánh nhân, cũng có phàm

phu, cho nên sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Lúc đó ta làm Bồ Đề Thụ Thần, tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, để giữ gìn đạo tràng đại thụ vương. Ta nhìn thấy đức Phật Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm đó thành tựu Chính Đẳng Chính Giác, thị hiện đủ thứ thần thông lực. Ta bèn phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, lập tức lúc đó ta đắc được tam muội, tên là Phổ Chiếu Như Lai Công Đức Hải. Đoạn nầy hiển bày lúc gặp Phật đầu tiên phát tâm đắc được định, đây cũng là lúc ban đầu phát tâm, cũng hỏi đắc được pháp đã bao lâu. Thần tên là Cụ Túc Phước Đức Đang Quang Minh Tràng, cũng biểu đạt ngũ địa nhập tục, phước trí cao thắng.

Thiện Tài ! Ngươi hãy chú ý lắng nghe lời ta nói, ta sẽ nói cho ngươi biết pháp môn giải thoát thanh tịnh, khiến cho ngươi nghe rồi, nhất định sẽ sinh tâm đại hoan hỉ, ngươi phải siêng năng tu học pháp môn giải thoát nầy cho minh bạch, hiểu biết rốt ráo. Thuở xưa, ta ở trong biển kiếp, phát tâm đại bồ đề, sinh tâm tín ngưỡng Phật, tâm hoan hỉ học Phật pháp. Trong tâm thanh tịnh không nhiễm, như hư không, thường quán sát nghiên cứu tu hành pháp nhất thiết trí tuệ. Ta đối với chư Phật mười phương ba đời, đều sinh tâm tín ngưỡng và hoan hỉ. Bất cứ vị Phật nào ra đời, ta đều đến gần gũi cúng dường. Đạo tràng của chư Phật, như có pháp hội, ta nhất định tham gia, lắng nghe diệu pháp của chư Phật nói, lúc nào cũng đều muốn gần gũi chư Phật. Thuở xưa, ta đã từng thấy tất cả chư Phật. Ta đại biểu cho tất cả chúng sinh cúng dường tất cả chư Phật, nghe được diệu pháp của chư Phật nói - môn giải thoát thanh tịnh. Nghe rồi, tâm sinh đại hoan hỉ. Ta thường tôn trọng cha mẹ của ta, lúc nào cũng cung kính, cúng dường, chẳng khi nào ngừng nghỉ và giải đãi. Ta luôn luôn tôn trọng chư Phật, giống như tôn trọng cha mẹ. Ta cung kính Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Trong vô lượng kiếp, ta đều phát tâm như vậy, không ngừng nghỉ giải đãi, cho nên mới đắc được môn giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy. Chẳng có mọi sự chướng ngại, đắc được chân chính tự tại, vô câu vô thúc, không quái không ngại, chẳng có mọi sự phiền não, nên gọi là môn giải thoát.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Đối với người già, người bệnh, người bần cùng, người sáu căn không đầy đủ, phải thương xót họ, cứu giúp họ, khiến cho họ được an ổn. Khôi phục lại tự tính vốn có, sinh hoạt lại bình thường. Phật giáo đồ phải có tinh thần từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa. Người có tam tai và bát nạn, do nghiệp lực đưa đến. Tam tai là gì? Tức là nạn nước, nạn lửa, nạn gió. Bát nạn là gì? Tức là nạn vua, nạn cướp, nạn rồng độc, nạn thuốc độc, nạn ác quỷ, nạn thú dữ, nạn Dạ Xoa, nạn La Sát, và tất cả sự sợ hãi ở trong biển.

Vị Dạ Thần nói: Thuở xưa ta tu tất cả các hạnh, là vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phàm là chúng sinh có tam tai bát nạn, thì ta nhất định sẽ cứu họ thoát khỏi hiểm cảnh dầu sôi lửa bỏng. Phiền não tức là phiền thân não tâm, đau khổ giống như lửa lớn đốt thân. Tại sao có sự nóng bức như vậy? Vì bị nghiệp chướng trói buộc và che đậy, cho nên chẳng được giải thoát, do đó mà đoạ vào trong các đường hiểm, tức cũng là đường A tu la, đường súc sinh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đây là bốn đường ác. Ta phải cứu những chúng sinh đó, thoát khỏi biển khổ, đến được bờ bên kia. Chúng sinh trong tất cả các cõi ác, thọ vô lượng đủ thứ sự khổ não và độc hại. Còn có thọ khổ sinh, già, bệnh, chết, thương nhau mà xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mà không được, năm ấm thiêu đốt. Ta đều sẽ trừ diệt hết khổ cho họ.

Ta phát đại thệ nguyện, hết kiếp thuở vị lai, khắp vì tất cả chúng sinh, tiêu diệt hết sạch tất cả khổ sinh tử, khiến cho họ được an vui rốt ráo thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn của Phật. Mười bài kệ ở trên, bài kệ đầu tiên nói về nghe bảo siêng tu. Kế tám bài kệ sau là thấu rõ hạnh xưa. Bốn bài kệ trước, là trí hạnh thượng cúng. Bốn bài kệ sau là bi tâm hạ cứu. Bài kệ cuối cùng là kết hạnh phân đều.

Biết tất cả tướng thế gian, thảy đều như mộng huyễn. Tất cả chư Phật như bọt bóng. Tất cả các pháp đều như tiếng vang, đều là hư vọng không thật, khiến cho tất cả chúng sinh không chấp trước. Người tu hành, trước hết phải minh bạch tất cả pháp, hoàn toàn do vọng tâm của mình biến hiện, đều là giả không. Nếu vọng tâm nầy không chấp trước vào tất cả cảnh giới, thì trong tâm sẽ thanh tịnh, còn có gì gọi là người? Gì gọi là pháp? Có gì để phân biệt? Có gì để chấp trước? Nếu trừ sạch hai thứ chấp người và chấp pháp, thì có thể chứng được giải thoát. Giải thoát tức là chấm dứt sinh tử, chẳng còn thọ khổ luân hồi nữa.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, tuỳ thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, suy ngẫm quán sát pháp môn của Ngài đã nói. Mỗi mỗi câu văn, đều nhớ ở trong biển não, không quên mất. Đối với vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tính, cùng với tất cả phương tiện thần thông trí tuệ, nghĩ nhớ suy chọn, liên tục không dứt. Tâm rất rộng lớn, chứng nhập an trụ, mà đi đến chỗ vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. Khiến cho tất cả chúng sinh thủ hộ tâm thành, xả bỏ thành ba cõi, vì khiến cho đắc được nhất thiết trí vô thượng pháp thành, cho nên gọi là Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. Đây là Hiện Tiền Địa thứ sáu. Trụ duyên khởi trí, dẫn đến Bát Nhã tối thù thắng không phân biệt, tức cũng là chẳng có sự phân biệt nhiễm tịnh, vì khiến cho hiện tiền, cho nên gọi là Hiện Tiền Địa. Khi Bồ Tát tu bậc Thập Địa, thì tu pháp môn mười Ba La Mật. Mỗi thứ pháp môn tu hành viên mãn, thì sẽ thành tựu cảnh giới địa đó. Đây là Địa Thứ Sáu, thành tựu pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, đã đoạn trừ kiến tư hai hoặc của ba cõi.

Trong quá khứ ta đã từng làm đại pháp sư, tất cả đều không quái ngại, vì khéo hay khai thị tạng pháp của tất cả chư Phật. Đầy đủ đại thệ nguyện đại từ bi lực, vì hay khiến cho tất cả chúng sinh trụ tâm bồ đề. Hay làm tất cả sự việc lợi ích chúng sinh, vì tích tập tất cả căn lành, đều hồi hướng khắp pháp giới, không khi nào ngừng nghỉ. Làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ đạo nhất thiết trí, Tát Bà Nhạ. Làm mặt trời pháp thanh tịnh tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh căn lành. Người đã sinh căn lành, thì khiến cho họ thành thục; người đã thành thục, thì khiến cho họ được giải thoát. Tâm bình đẳng đối với tất cả thế gian, chẳng có sự phân biệt cao thấp, vì khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với tất cả cảnh giới, chẳng có tư tưởng nhiễm ô, vì hay trừ diệt tất cả các nghiệp báo bất thiện. Phát đại thệ nguyện, lợi ích tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước. Thị hiện tất cả nhân duyên bổn sự - những việc đời trước, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ hạnh lành. Luôn hầu hạ tất cả thiện tri thức, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ trong Phật giáo.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp tịnh quang minh như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh, khi tích tập tất cả căn lành pháp trợ đạo, thì làm mười thứ quán sát pháp giới. Những gì là mười?

Đó là:

1. Ta biết pháp giới vô lượng, nên đắc được đại trí tuệ quang minh rộng lớn

2. Ta biết pháp giới vô biên, nên thấy được chỗ thấy biết của tất cả chư Phật

3. Ta biết pháp giới vô hạn, nên vào khắp tất cả cõi nước chư Phật, cung kính cúng dường tất cả các Như Lai

4. Ta biết pháp giới không bờ mé, vì khắp ở trong tất cả biển pháp giới, thị hiện tu hành Bồ Tát hạnh

5. Ta biết pháp giới không dứt, vì vào nơi trí tuệ không dứt của Như Lai

6. Ta biết pháp giới một tính, vì một âm thanh của Như Lai tất cả chúng sinh đều hiểu rõ. Do đó có câu: "Phật dùng một âm diễn nói pháp. Chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được"

7. Ta biết tính pháp giới thanh tịnh, vì thấu rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả các chúng sinh, lìa khổ được vui

8. Ta biết pháp giới đầy khắp chúng sinh, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền đều khắp cùng

9. Ta biết một pháp giới trang nghiêm, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền khéo trang nghiêm

10. Ta biết pháp giới không thể hoại, vì nhất thiết trí căn lành đầy khắp pháp giới không thể hoại. Thiện nam tử! Ta dùng mười thứ quán sát pháp giới nầy, để tích tập các căn lành, làm pháp trợ đạo. Biết rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành lại gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chính niệm suy ngẫm như vậy, đắc được mười thứ pháp luân đại oai đức đà la ni của Như Lai. Những gì là mười?

Đó là:

1. Vào khắp tất cả pháp đà la ni luân

2. Trì khắp tất cả pháp đà la ni luân

3. Nói khắp tất cả pháp đà la ni luân

4. Niệm khắp mười phương tất cả chư Phật đà la ni luân

5. Nói khắp danh hiệu tất cả chư Phật đà la ni luân

6. Vào khắp biển nguyện của chư Phật ba đời đà la ni luân

7. Vào khắp tất cả biển các thừa đà la ni luân

8. Vào khắp biển nghiệp của tất cả chúng sinh đà la ni luân

9. Mau chuyển tất cả nghiệp đà la ni luân

10. Mau sinh nhất thiết trí đà la ni luân

Thiện nam tử! Đà la ni luân nầy, có mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, luôn vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tức cũng là phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Thiện nam tử! Ta vì tất cả chúng sinh nói pháp văn tuệ. Hoặc vì tất cả chúng sinh nói pháp tư tuệ. Hoặc vì tất cả chúng sinh nói pháp tu tuệ. Ba tuệ tức là văn tư tu - Văn là thấy nghe Kinh giáo mà sinh trí tuệ; tư là suy ngẫm lý Kinh mà sinh trí tuệ; tu là tu thiền định mà sinh trí tuệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả cõi. Hữu là tam giới hai mươi lăm cõi. Do đó: "Bốn châu bốn đường ác, Phạm Thiên lục dục Thiên. Vô Tưởng ngũ na hàm, Tứ không và tứ thiền". Trong dục giới có mười bốn cõi, sắc giới có bảy cõi, vô sắc giới có bốn cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của tất cả Như Lai.

Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tất cả thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một vị Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tất cả chư Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của một nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của tất cả nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một thừa, Phật thừa, thoát khỏi ba cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả thừa thoát khỏi ba cõi.

Thiện nam tử! Ta dùng bất khả thuyết pháp môn như vậy, để vì tất cả chúng sinh nói pháp, khiến cho họ biết pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã. Biết rõ pháp xuất thế gian là thường, lạc, ngã, tịnh. Lìa khỏi bờ sinh tử bên nầy, qua dòng phiền não, đạt đến bờ rốt ráo bên kia. Làm thế nào mới thành công? Phải thiền tịnh song tu. Thiền là tự lực, tịnh là tha lực. Chúng ta phải ngồi thuyền pháp tu tịnh - tha lực, nhưng mình phải lái thuyền, tu thiền - tự lực, mới có thể bình an bờ Niết Bàn bên kia. Do đó phải thiền tịnh song tu, thì mới có công hiệu. Không thể tu thiền chẳng tu tịnh, tu tịnh chẳng tu thiền, mà nên tu cả hai, thiếu một thì khó tiến về trước, không thể đến được nơi cần đến.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, sau đó ở trước vị Dạ Thần chắp tay lại mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào mới đắc được nhất thiết trí? Xin Thiên Thần Ngài, vì con mà nói đạo lý đó". Đây là Viễn Hành Địa thứ bảy, là đến phía sau công dụng trụ vô tướng, vì vượt qua thế gian đạo hai thừa Thanh Văn, Duyên Giác, tức cũng là viễn ly hai thừa tự độ, cho nên gọi là Viễn Hành Địa. Bồ Tát địa nầy, đã đoạn trần sa hoặc, nhưng chưa đoạn vô minh hoặc.

Quả vị A La Hán, chỉ có xuất gia mới có thể chứng được. Các Ngài tự độ chẳng độ tha, chỉ tu tuệ chẳng tu phước, cho nên có lúc ôm bát không, đi khất thực chẳng được thức ăn. Vì các Ngài phần nhiều chẳng có phước báo, nên tướng mạo của các Ngài, đa số là quái lạ. Quả vị của Bồ Tát, người tại gia cũng có thể chứng đắc. Chỉ cần phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tức là Bồ Tát. Tiến thêm bước nữa, có thể vô trụ làm nhà, dùng từ bi làm cha, tuỳ thuận làm mẹ, nhẫn nhục làm vợ, trí tuệ làm con, phương tiện làm tôi tớ, như có cảnh giới nầy, thì là Bồ Tát. Bồ Tát dùng chuỗi anh lạc trang nghiêm thân mình, biểu thị có phước báo. Tướng mạo từ tường, đoan chính trang nghiêm, cặp mắt từ bi, hoà mục dễ gần gũi, khiến cho người có cảm giác uy nghiêm khởi kính.

"Thiện nam tử! Ta ở thế giới Ta Bà nầy, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép lại. Tất cả mọi người đều muốn về nhà nghỉ ngơi, không còn du ngoạn nữa. Lúc đó, ta thấy tất cả mọi người, hoặc ở trên núi, hoặc ở trên nước, hoặc ở nơi thành thị, hoặc ở nơi hoang vắng. Những nơi như vậy, đủ thứ chúng sinh, đều phát tâm muốn trở về chỗ ở của họ. Ta đều bí mật hộ trì họ, khiến cho họ đi con đường chính đại quang minh, đi về đến nơi chỗ họ ở, không bị lạc mất phương hướng, đêm nghỉ được an vui".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh lúc tuổi còn trẻ háo sắc, rất kiêu mạn, lại rất phóng dật. Vui say tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục. Hoặc tham chấp vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc, chẳng giữ quy cụ, thì ta vì họ thị hiện tướng khổ

sinh già bệnh chết bốn tướng, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi, xả lìa các niệm ác. Lại vì họ khen ngợi đủ thứ căn lành, khiến cho họ tu tập những pháp lành. Ta lại vì những người bỏn xẻn, thì khen ngợi bố thí có công đức gì. Vì người phá giới, thì khen ngợi giữ giới thanh tịnh. Người có tâm sân hận, thì dạy họ trụ tâm đại từ bi. Người não hại thích sát sinh, thì khiến cho họ tu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật.

Nếu người giải đãi, thì khiến cho họ tu hạnh tinh tấn Ba La Mật. Nếu người tán loạn vọng tưởng lăng xăng, thì khiến cho họ tu pháp môn thiền định Ba La Mật. Người trụ ác tuệ tà tri tà kiến, thì khiến cho họ học tập pháp môn Bát Nhã Ba La Mật. Người thích tiểu thừa Thanh Văn Duyên Giác, thì khiến cho họ trụ pháp đại thừa. Người thích chấp vào tam giới các cõi sáu nẻo luân hồi, thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát nguyện Ba La Mật. Nếu có chúng sinh phước trí nhỏ hẹp, vì sự bức bách các nghiệp kết tham sân si mạn nghi, thân biên giới tà kiến mười sử, vì có sự chướng ngại không thể tu hành, thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát lực Ba La Mật. Nếu có chúng sinh, tâm họ tối tăm, không có trí tuệ, thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát trí Ba La Mật. Đây là dùng phương pháp mười độ, để điều trị mười thứ che chướng. "Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn". Ở đây có hai ý nghĩa, một là vọng về trước, tâm đã lợi ích vật đầy đủ bi trí, nên sinh đại hỉ. Hai là vọng về sau, chiếu theo Phật nhiếp chúng sinh khắp vận rộng lớn đại bi trí, nên sinh đại hỉ.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 23.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.